

CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON

Đối tượng: Lớp 5 tuổi – Gia Mải

Thời gian thực hiện: 4 tuần (Từ ngày 08/09/2025 đến ngày 03/10/2025)

- *Nhánh 1: Trường mầm non của bé*

- *Nhánh 2: Lớp học của bé*

- *Nhánh 3: Đồ dùng đồ chơi của bé: Làm ống đựng bút (STEAM quy trình EDP)*

- *Nhánh 4: Tết trung thu*

Lĩnh vực	MT	Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động
Phát triển thể chất	1	* Phát triển vận động: - Thực hiện đúng thuần thực các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc / bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Thực hiện các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp. + Hô hấp + Tay + Lưng - Bụng- Lườn	<u>Thể dục sáng</u> + <i>Động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.</i> - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - <i>Tay:</i> + <i>Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên (kết hợp với vẩy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân).</i> + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - <i>Lưng, bụng, lườn:</i> + <i>Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái.</i> + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp kết hợp tay chống hông,

			+ Chân - bật	chân bước sang phải, sang trái. - <i>Chân - bật:</i> + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa hai chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về phía sau.
	6.8	- Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Bật xa 40 - 50 cm	- Trẻ thực hiện tốt các vận động: + Bật xa tối thiểu 50 cm	<u>Thể dục kỹ năng</u> - Bật xa tối thiểu 50 cm
	6.10	+ Bật - nhảy từ trên cao xuống	+ Bật - nhảy từ trên cao xuống (40 – 45 cm)	- Bật - nhảy từ trên cao xuống 40 – 45 cm
	7.1	Kiểm soát được vận động: Đi thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần)	- Trẻ thực hiện tốt vận động: Đi thay đổi tốc độ, hướng đích dắc theo hiệu lệnh.	- Đi thay đổi tốc độ, hướng đích dắc theo hiệu lệnh.
	2	- Giữ tư thế đứng khi đứng, ngồi, đi (không cần nhắc nhở) (CS1)	- Trẻ ngồi, đi, đứng đúng tư thế.	- Đánh giá mọi lúc mọi nơi
	16	* <i>Dinh dưỡng và sức khỏe</i> Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau luộc, nấu canh, thịt có thể luộc, rán, kho, gạo nấu cơm, nấu cháo....	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	- HD ăn
Phát triển				<u>MTXQ</u>

nhận thức	23	- Kể tên một số lễ hội và nói về những hoạt động nổi bật của những dịp lễ: Tết trung thu	- Trẻ nói được tên, nêu một số đặc điểm nổi bật của ngày lễ hội Tết trung thu.	- Trò chuyện về ngày tết trung thu
	20	- Nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, địa chỉ, đặc điểm đặc điểm nổi bật, các hoạt động của trường, lớp.	- Trò chuyện về trường mầm non. - Trò chuyện về lớp học của bé
	21	- Nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Các công việc của các cô, các bác trong trường	- HĐNT, TCTV
	22	- Nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Biết nói tên bạn và đặc điểm, sở thích của các bạn;	
		- Nhận biết các số từ 1-5 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự	- Ôn số lượng, chữ số từ 1- 5	<u>Toán</u> - Ôn số lượng và các số từ 1 -> 5.
		- Nhận biết số 6 và sử dụng số đó để chỉ số lượng, số thứ tự	- Nhận biết nhóm có 6 đối tượng, nhận biết số 6.	- Số 6 (Tiết 1)
	33	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 6.		
Phát triển ngôn ngữ	3	- Hiểu nghĩa một số từ khái quát: (Trường mầm non, lớp mầm non, đồ dùng đồ chơi...)	- Hiểu các từ khái quát: (Trường mầm non, lớp mầm non, đồ dùng đồ chơi...)	- TCTV, các hoạt động trong ngày
				<u>Văn học</u> * Thơ: - Tình bạn. - Rước đèn tháng tám

	15	- Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, cao dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	- Ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè... * Truyện:
	6	Nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi - Nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- Bài học đầu năm
	12	- Sử dụng lời nói, hành vi lịch sự trong giao tiếp (CS33)	- Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng, lịch sự lễ phép	- TCTV, hoạt động trong ngày
	18	- Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh	- Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng.	- Hoạt động trong ngày
	27	- Nhận biết và gọi tên chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt (CS38)	- Nhận dạng các chữ cái và phát âm được chính xác chữ cái đó.	<u>Chữ cái</u> - Làm quen với chữ cái o, ô, ơ. - Trò chơi chữ cái o, ô, ơ.
	25	- Bắt chước hành vi “viết” (CS41)	- Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.	- Tập tô chữ cái o, ô, ơ
	26	- Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình	- Tập tô, tập đồ các nét chữ. - Sao chép một số kí hiệu, chữ cái.	
Phát triển thẩm mỹ	10	- Nhận ra giai điệu (vui, êm dịu, buồn) của bài hát hoặc bản nhạc	- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết)	* Âm nhạc + Nghe hát. - Chiếc đèn ông sao. - Đi học.

			của các bài hát, bản nhạc	- HĐ vui chơi góc âm nhạc, văn nghệ cuối tuần
	2	- Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp theo bài hát, bản nhạc); thích nghe, hiểu và đọc thơ; thích nghe và kể chuyện.	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc, và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	
	11	- Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát	+ Hát, vận động. - Rước đèn dưới ánh trăng. - Em đi mẫu giáo - Biểu diễn cuối chủ đề
	12	- Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay, theo các loại tiết tấu, múa)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với bài hát, bản nhạc	+ TC âm nhạc. - Đóng băng - Đoán tên bạn hát. - Tai ai tinh
	14	- Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	<u>Tạo hình</u> - Vẽ trường mầm non (ĐT) - Nặn bánh trung thu (ĐT)
	16	- Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.		
	17	- Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc		

		hài hòa, bố cục cân đối		
	13	- Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm	- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm	- Làm ống đựng bút (STEAM quy trình EDP)
	4	- Bày tỏ ý kiến của bản thân đối với sản phẩm nghệ thuật. (CS57)	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, đường nét và bố cục.	
	20	- Tạo ra sản phẩm nghệ thuật tạo hình theo cảm xúc và ý tưởng của bản thân và nói về sản phẩm đó (CS61)	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	
Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội	19	- Sẵn sàng tham gia và thực hiện nhiệm vụ đến cùng (CS66)	- Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...)	- Hoạt trong ngày, hoạt động chiều Góc XD: - Xây khu vui chơi - Xây trường mầm non (2 nhánh) - Xây lớp học của bé.
	28	- Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn	- Lắng nghe ý kiến, chia sẻ, trao đổi với người khác	Góc PV: - Cô giáo, lớp học - Gia đình, bán hàng
	21	- Hợp tác làm việc với trẻ em khác trong thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nhằm đạt mục tiêu (CS68)	- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.	Âm nhạc: Hát, biểu diễn các bài hát có trong chủ đề trường mầm non, trung thu.
	20	- Chủ động thực hiện nhiệm vụ và tham gia hoạt động (CS67)	- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động.	Sách truyện: Quan sát tranh ảnh, làm album

				về trường mầm non, tết trung thu. Tạo hình: Vẽ, xếp hình trường mầm non, lớp học, nặn bánh trung thu, vẽ bánh, làm ống đựng bút.... * KH - TOÁN - TN: - Chơi với các con số và tạo số đã học bằng dây, đất nặn... - Khám phá các hoạt động về trường mầm non, tết trung thu. - Chăm sóc cây cảnh (Lau lá tưới cây)
	16	- nhận ra lỗi, biết nói lời xin lỗi và sửa lỗi (CS28)	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự	- Mọi lúc mọi nơi
	26	- Biết cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép		
	29	- Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ...)	<u>Kỹ năng xã hội</u> - Thực hiện một số quy định ở trường mầm non.

TỔ CHUYÊN MÔN

NGƯỜI LẬP



Hoàng Thị Hà



Cổ Thị Phiên



Hoàng Thị Thúy Nga

